TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Quốc Tân
Bà Thái Thị Đang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Kim L**
Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D.K, Khánh Hòa; có mặt.
- *Bị đơn*: Ông **Mai Xuân H**
Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D.K, Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2018, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Bà và ông Mai Xuân H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Phước năm 1997. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống; ông H thường xuyên nhậu nhẹt, thiếu trách nhiệm với gia đình; hay ghen tuông vô cớ, có lời lẽ xúc phạm bà; nhiều lần bà mệt mỏi không thể đáp ứng nhu cầu sinh lý của ông H thì ông H có hành vi bạo lực, chửi đánh bà. Vì con, gia đình và để ông H có thời gian sửa đổi nên bà đã cố gắng chịu đựng chung sống với ông H; nhưng đến nay, ông H vẫn hành xử như vậy làm bà luôn căng thẳng, mệt mỏi cả về tinh thần

lẫn thể xác. Do không thể chung sống được nữa nên từ tháng 01/2018 bà phải về nhà mẹ của bà ở; mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông H; mâu thuẫn không thể hàn gắn nên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là Mai Xuân H1, sinh ngày 13/7/1997 và Mai Xuân Đ, sinh ngày 21/5/2001. Hiện tại, bà có công việc và thu nhập ổn định, nên bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Mai Xuân Đ và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Đối với Mai Xuân H1 đã đủ 18 tuổi, có sức khỏe bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Mai Xuân H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Kim L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn đúng như bà L trình bày. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng có xảy ra kình cãi nhưng không trầm trọng. Ông thừa nhận là ông có nhậu nhẹt, có lần đánh bà L vì bà L có biểu hiện quan hệ bất chính với người khác; còn việc bà L cho rằng ông thường xuyên có lời lẽ chửi mắng xúc phạm và đánh bà L là không đúng. Hiện tại, ông và bà L không còn chung sống với nhau nhưng ông vẫn còn tình cảm với bà L nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà L có 02 con chung đúng như bà L trình bày. Trường hợp ly hôn, ông đồng ý giao con chung Mai Xuân Đ cho bà L nuôi dưỡng. Đối với Mai Xuân H1 đã đủ 18 tuổi, có sức khỏe bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn. Giao con chung Mai Xuân Đ cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Về tài sản chung, các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên không xét. Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

[1.1]. Ngày 13/12/1997, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Mai Xuân H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Phước và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào sổ số 25-97, quyển số 01/95; đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.2]. Bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Mai Xuân H. Ông H không đồng ý ly hôn bà L. Xét thấy, theo Biên bản xác minh ngày 30/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Diên Phước và tại Công an xã Diên Phước thì trong cuộc sống giữa vợ chồng bà L và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kình cãi nhau và ông H có đánh bà L nguyên nhân là do ông H ghen tuông. Quá trình giải quyết vụ án, ông H cũng thừa nhận có việc nhậu nhẹt, trong lúc kình cãi, do không giữ được bình tĩnh nên ông có đánh bà L. Thực tế, bà L và ông H không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2018 đến nay và mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim L đối với ông Mai Xuân H là có cơ sở để chấp nhận.

[2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Mai Xuân H xác định có 02 con chung là Mai Xuân H1, sinh ngày 13/7/1997 và Mai Xuân Đ, sinh ngày 21/5/2001. Khi ly hôn, bà L và ông H thống nhất giao con chung Mai Xuân Đ cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại, bà L có công việc và thu nhập ổn định nên bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với Mai Xuân H1 đã đủ 18 tuổi; bà L và ông H đều xác định Hoài có sức khỏe bình thường và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Bà L và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Bà L và ông H xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn ông Mai Xuân H.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Mai Xuân Đ, sinh ngày 21/5/2001 cho bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Mai Xuân H. Ông Mai Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Quá trình nuôi con chung, bà Nguyễn Thị Kim L, ông Mai Xuân H có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Mai Xuân H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Kim L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0018599 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh; như vậy, bà Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim L, ông Mai Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên Phước (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín